

**Thị trường thế giới**

**1D**

|            |        |        |
|------------|--------|--------|
| Dow Jones  | 26,282 | 0.05%  |
| S&P 500    | 3,112  | -0.34% |
| Nikkei     | 22,864 | 0.74%  |
| Shanghai   | 2,931  | 0.40%  |
| Hang Sheng | 24,770 | 1.66%  |
| FTSE 100   | 6,414  | 1.15%  |
| VIX        | 25     | -4.07% |

**Thị trường Việt Nam**

**VN-Index**

**VN30**

|                   |           |           |
|-------------------|-----------|-----------|
| Index             | 886.2     | 826.5     |
| 1D                | 0.26%     | 0.33%     |
| YTD               | -7.78%    | -5.98%    |
| GTGD (tỷ VND)     | 6,367.3   | 2,759.6   |
| Vốn hoá (tỷ VND)  | 3,082,197 | 2,452,051 |
| NĐTNN (tỷ VND)    | -150.04   | -75.81    |
| Tự doanh (tỷ VND) | 138.1     | 192.86    |
| P/E               | 14.6      | 11.8      |
| P/B               | 2.0       | 1.9       |

**Lợi suất TPCP**

**YTD**

|                  |       |        |
|------------------|-------|--------|
| Việt Nam 3 tháng | 0.73% | -51.8% |
| Việt Nam 3 năm   | 1.68% | 1.2%   |
| Việt Nam 10 năm  | 3.1%  | -9.3%  |
| Mỹ 3 tháng       | 0.13% | -91.1% |
| Mỹ 2 năm         | 0.19% | -87.4% |
| Mỹ 10 năm        | 0.84% | -55.9% |

**Giá hàng hoá**

**1D**

|                       |       |        |
|-----------------------|-------|--------|
| Dầu Brent (USD/thùng) | 40.6  | 1.63%  |
| Vàng (USD/ounce)      | 1,704 | -0.84% |

**Tỷ giá**

**1D**

|         |        |        |
|---------|--------|--------|
| USD/VND | 23,260 | 0.02%  |
| EUR/VND | 26,359 | -0.96% |
| JPY/VND | 21,279 | 0.16%  |
| CNY/VND | 3,282  | -0.32% |

**Lãi suất liên ngân hàng**

**YTD**

|         |       |        |
|---------|-------|--------|
| Qua đêm | 0.24% | -84.1% |
| 1 tuần  | 0.36% | -85.4% |
| 2 tuần  | 0.56% | -80.8% |
| 1 tháng | 1.03% | -71.4% |

**NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ**

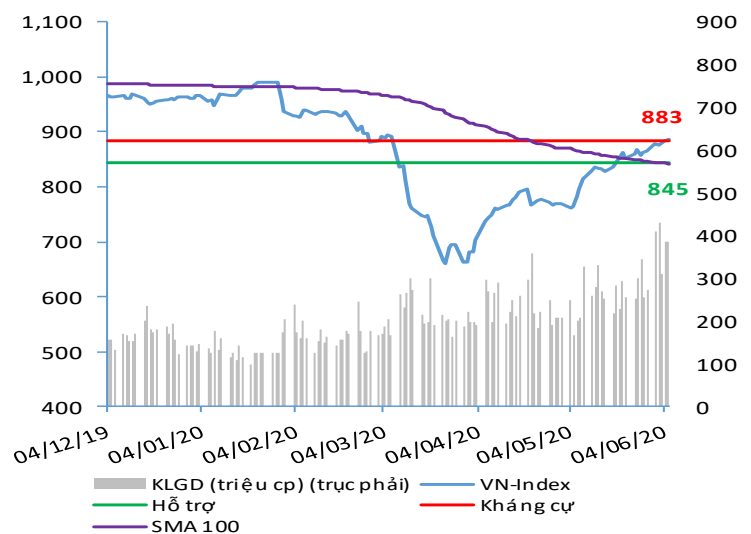
Hệ thống đánh giá và phân loại trạng thái diễn biến của CTS ghi nhận mức điểm đánh giá tổng quan của chỉ số VN-Index là **+67.65 điểm** và chỉ số VN30 đạt **+61.76 điểm**; tương đương với diễn biến thị trường tăng giá mạnh.

T+3, cả hai chỉ số VN-Index và VN30 đồng thời diễn biến theo xu hướng tích lũy. Tuy vậy, xu hướng tăng điểm tích cực nhìn chung vẫn đang được duy trì và chỉ đảo chiều chuyển biến tiêu cực nếu VN-Index đóng cửa dưới ngưỡng 855 điểm và VN30 đóng cửa dưới ngưỡng 800 điểm.

T+10, cả hai chỉ số VN-Index và VN30 tiếp tục duy trì diễn biến tăng điểm tích cực với nền giá hỗ trợ tại ngưỡng 828 điểm đối với VN-Index và 770 điểm đối với VN30.

Do chỉ số đang ở trong khu vực tích lũy tăng điểm nằm trong vùng hỗ trợ 876-884 điểm và vùng kháng cự bên trên 900-915 điểm, nhà đầu tư được khuyến nghị tham gia thị trường với các mã cổ phiếu cơ bản được trong chúng tôi gửi báo cáo.

**VN-INDEX**



ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 05/06/2020

| Nhóm chỉ báo                   | Chỉ báo                      | Điểm |
|--------------------------------|------------------------------|------|
| Xu hướng                       | EMA (3); EMA (10) & SMA (20) | 9    |
| Định hướng & Sức mạnh xu hướng | DMI & ADX                    | 2    |
|                                | RSI (14)                     | 2    |
|                                | MFI (14)                     | 0    |
| Dao động & Động lượng          | Stochastic (14,3,3)          | 2    |
|                                | MACD (12,26,9)               | 3    |
|                                | CMF                          | 2    |
|                                | OBV                          | 2    |
| Khối lượng                     | Volume                       | 1    |
|                                | Advance - Decline            | 0    |

Điểm đánh giá chung

67.65

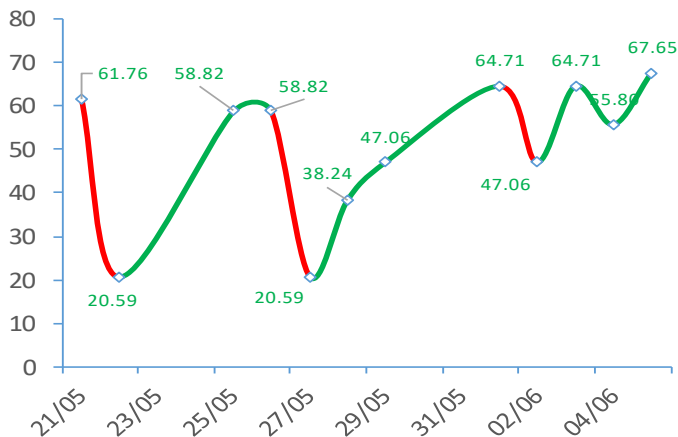
Nhận Định

Diễn biến tăng giá mạnh

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU VN30 05/06/2020

| STT | Mã CK | Điểm | Trạng thái        |
|-----|-------|------|-------------------|
| 1   | BID   | 82.8 | Tăng giá rất mạnh |
| 2   | BVH   | 66.1 | Tăng giá mạnh     |
| 3   | CTG   | 63.6 | Tăng giá mạnh     |
| 4   | FPT   | 45.7 | Tăng giá          |
| 5   | GAS   | 82.1 | Tăng giá rất mạnh |
| 6   | HDB   | 68.6 | Tăng giá mạnh     |
| 7   | HPG   | 67.3 | Tăng giá mạnh     |
| 8   | MBB   | 54.4 | Tăng giá mạnh     |
| 9   | MSN   | 38.3 | Tăng giá          |
| 10  | MWG   | 45.1 | Tăng giá          |
| 11  | PLX   | 48.8 | Tăng giá          |
| 12  | PNJ   | 17.9 | Đi ngang          |
| 13  | POW   | 53.7 | Tăng giá mạnh     |
| 14  | REE   | 50.6 | Tăng giá mạnh     |
| 15  | SSI   | 66.7 | Tăng giá mạnh     |
| 16  | STB   | 64.9 | Tăng giá mạnh     |
| 17  | TCB   | 72.3 | Tăng giá mạnh     |
| 18  | VCB   | 76.6 | Tăng giá rất mạnh |
| 19  | VHM   | 71.6 | Tăng giá mạnh     |
| 20  | VIC   | 45.1 | Tăng giá          |
| 21  | VJC   | 46.9 | Tăng giá          |
| 22  | VNM   | 37.7 | Tăng giá          |
| 23  | VPB   | 66.7 | Tăng giá mạnh     |
| 24  | VRE   | 83.4 | Tăng giá rất mạnh |

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 10 PHIÊN GIAO DỊCH:



THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

< -75 <

< -50 <

< -25 <

0

< +25 <

< +50 <

< +75 <

Giảm giá rất mạnh

Giảm giá mạnh

Giảm giá

Đi ngang

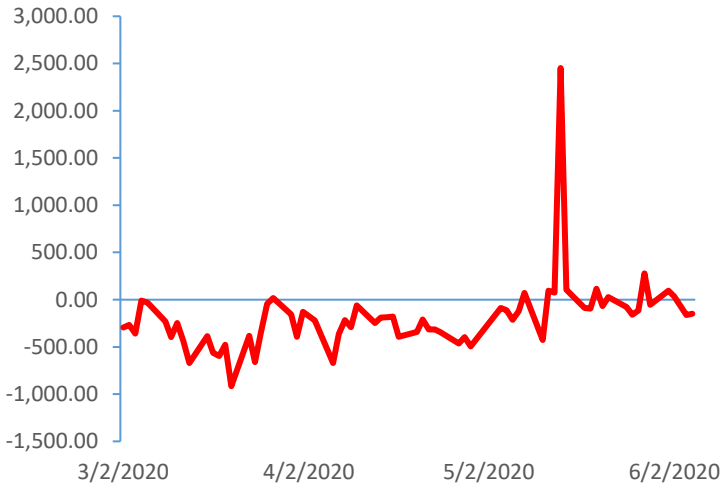
Tăng giá

Tăng giá mạnh

Tăng giá rất mạnh

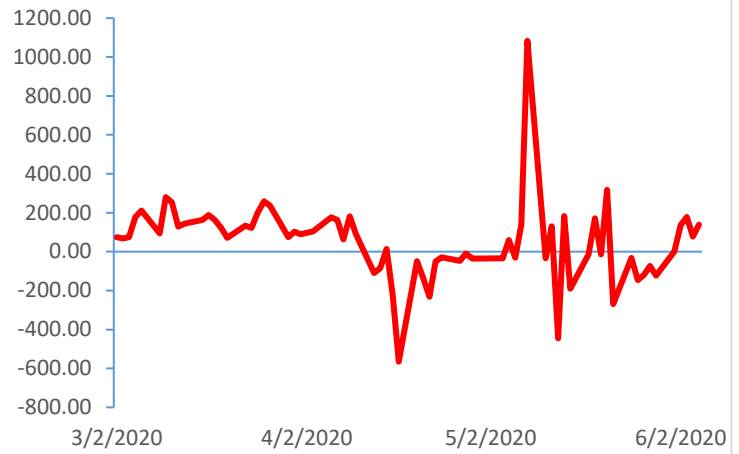
## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giá trị giao dịch ròng NĐTNN (tỷ đồng)

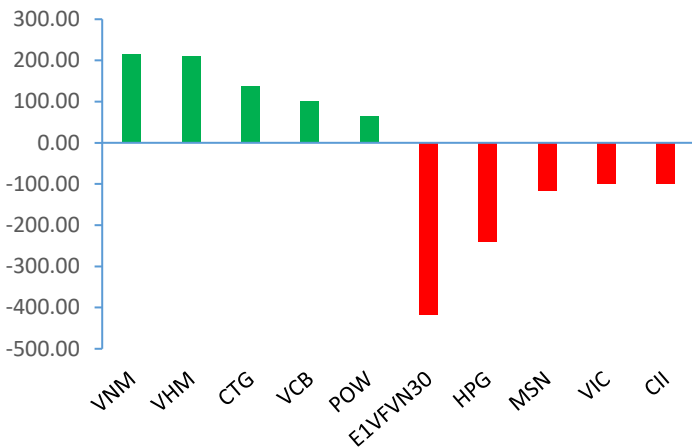


## GIAO DỊCH TỰ DOANH

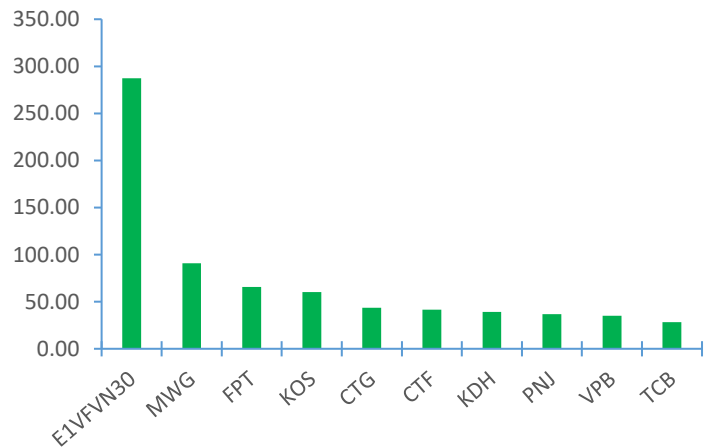
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh (tỷ đồng)



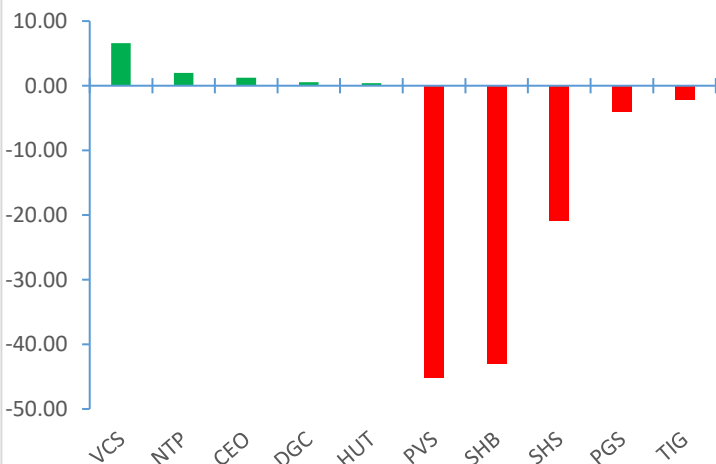
Top cổ phiếu mua bán ròng của NĐTNN trên HSX (tỷ đồng)



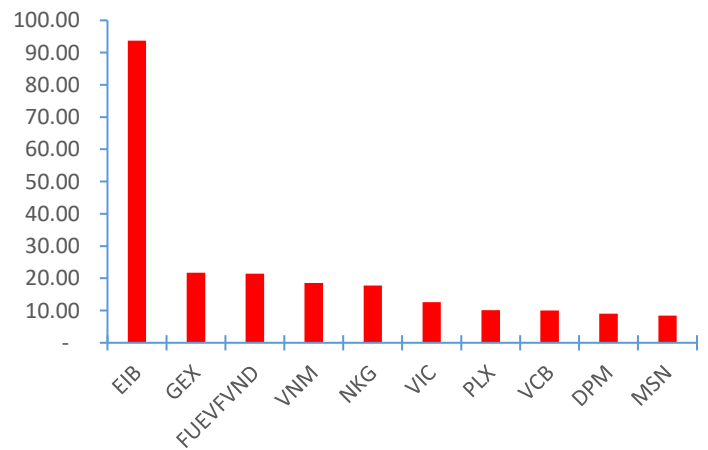
Top cổ phiếu mua ròng của tự doanh trên HSX (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua bán ròng của NĐTNN trên HNX (tỷ đồng)



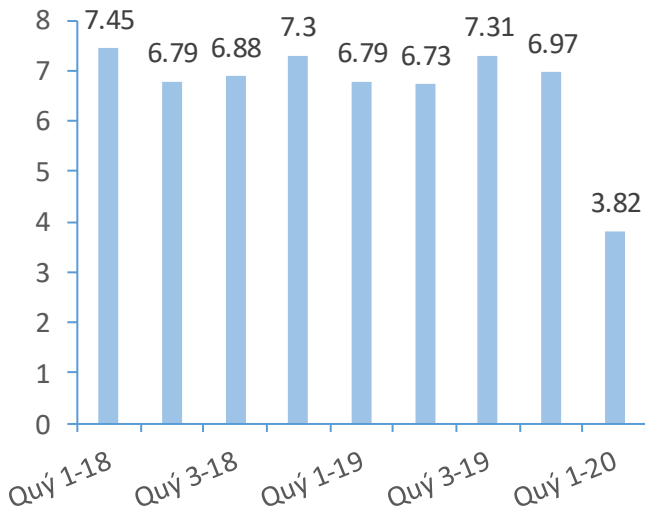
Top cổ phiếu bán ròng của tự doanh trên HSX (tỷ đồng)



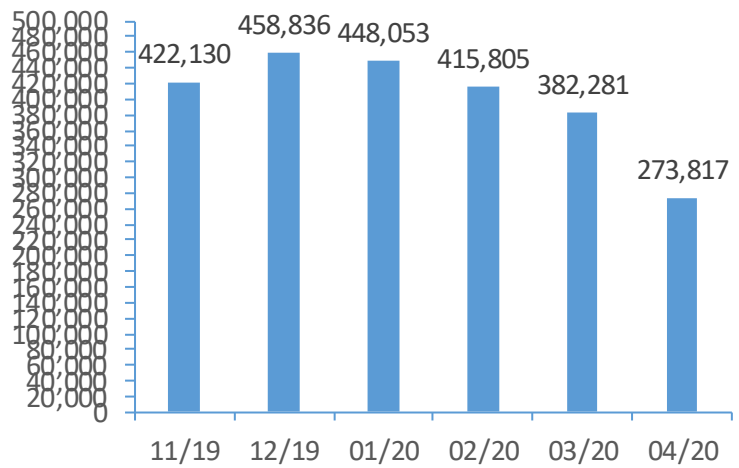
Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

## CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ

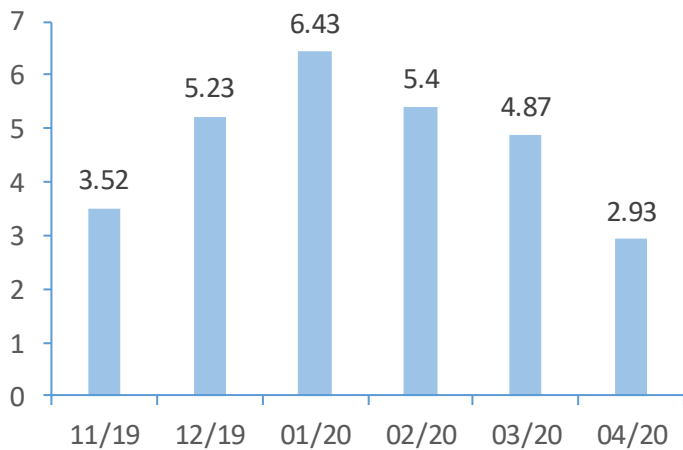
**Tăng trưởng GDP Việt Nam (%)**



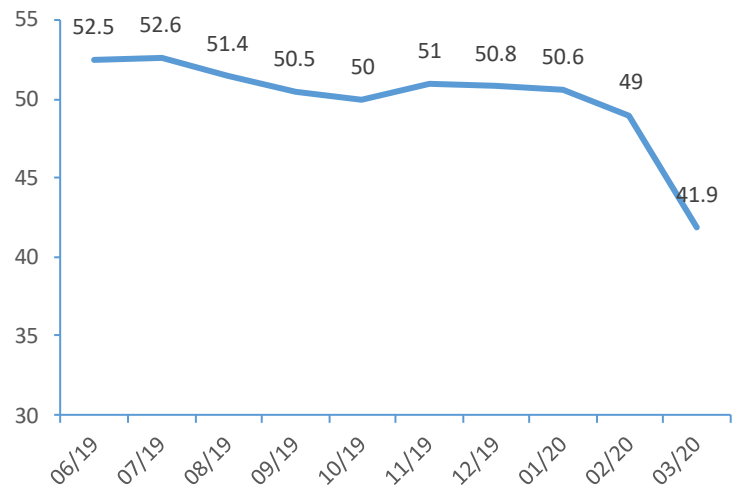
**Tổng mức bán lẻ hàng hoá (tỷ VND)**



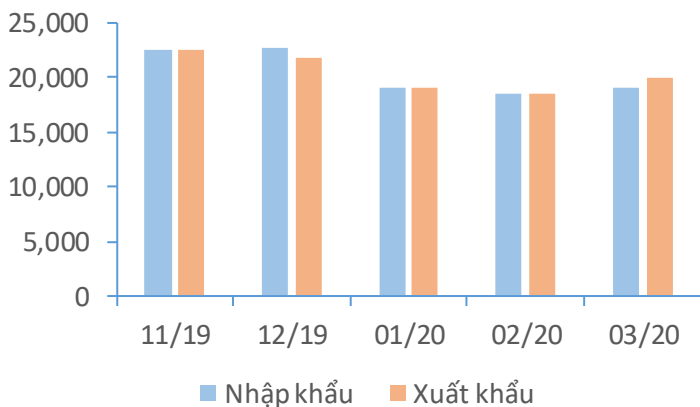
**CPI Việt Nam (%)**



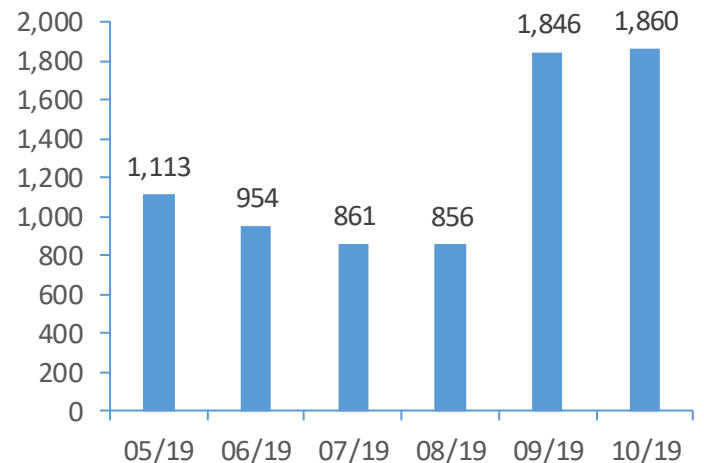
**PMI**



**Giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam (triệu USD)**



**Tổng vốn FDI đăng ký triệu USD)**



**TIN KINH TẾ TÀI CHÍNH**

**Điểm tin**

**Nội dung**

Trung Quốc tiến hành rút thanh khoản mạnh nhất trong 2 tháng

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc ngày 5/6/2020 bơm ròng 150 tỷ nhân dân tệ (21,1 tỷ USD) vào hệ thống ngân hàng thông qua hợp đồng repo. Như vậy, cơ quan này đã rút ròng 450 tỷ nhân dân tệ trong tuần qua, mức lớn nhất kể từ giữa tháng 2.

Giới đầu tư toàn cầu tháo chạy khỏi các ETF trái phiếu, cổ phiếu châu Á khi bán ròng 1,4 tỷ USD trong khi đổ thêm 60 triệu USD vào thị trường châu Mỹ Latin

Sự đảo chiều trong dòng vốn đầu tư xảy ra khi các tài sản ở châu Á có xu hướng tăng mạnh hơn các khu vực khác sau đợt bán tháo mạnh hồi tháng 3. Kể từ đầu năm đến nay, chỉ số theo dõi thị trường chứng khoán châu Á chỉ giảm khoảng 6% trong khi của châu Mỹ Latin giảm hơn 30%.

Mỹ - Trung khó xảy ra chiến tranh tài chính

Theo các nhà phân tích, một cuộc chiến tài chính toàn diện là khó xảy ra vì nó sẽ khiến hai nước thiệt hại như nhau. Cụ thể, nếu Mỹ chuyển sang xử phạt các ngân hàng Trung Quốc để trả đũa việc Bắc Kinh áp đặt luật an ninh mới lên Hong Kong, Trung Quốc có thể trả đũa bằng cách xử phạt các công ty Mỹ hoạt động tại nước này.

Nhu cầu vay vốn thấp, tăng trưởng tín dụng 5 tháng đầu năm chỉ đạt 1.96%

Tại cuộc họp báo chiều này (5/6) về thông tin hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm, Ngân hàng Nhà nước cho biết, đến ngày 29/5/2020, tổng phương tiện thanh toán M2 tăng 3.4% so với cuối năm 2019; thanh khoản hệ thống TCTD thông suốt. Ngoài ra, đến cuối tháng 5/2020, tỷ giá trung tâm tăng 0.46%, tỷ giá liên ngân hàng tăng 0.49% so với đầu năm.

Xuất khẩu nông sản chờ cơ hội sau đại dịch

Cục Xuất nhập khẩu Bộ Công thương dự báo, các thị trường chính nhập khẩu nông sản của Việt Nam như Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản... đã bước đầu kiểm soát được dịch. Sau dịch, thị trường Mỹ sẽ có nhu cầu lớn về các mặt hàng thủy sản như tôm, cá basa. Thị trường EU có nhu cầu về các loại rau quả chế biến, trái cây tươi. Nhật Bản, Hàn Quốc cũng đang có nhu cầu nhập khẩu nông sản chất lượng cao của Việt Nam.

## TIN DOANH NGHIỆP

| Mã CK | Điểm tin                                | Nội dung  |
|-------|---|---|
| GAS   | Công bố KQKD trong 5 tháng đầu năm 2020 | Kết thúc 5 tháng 2020, GAS báo tổng doanh thu đạt gần 27,600 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch 5 tháng; lợi nhuận trước thuế trên 4,500 tỷ đồng, đạt 134% kế hoạch 5 tháng. Nộp ngân sách nhà nước gần 2.000 tỷ đồng, đạt 162% kế hoạch 5 tháng.   |
| VGC   | Công bố KHKD năm 2020 sụt giảm mạnh     | Trong năm 2020 VGC đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất là 8.300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 750 tỷ đồng, lần lượt giảm 18,2% và 22,7% so với thực hiện năm 2019. Kế hoạch này đã được xem xét đến các yếu tố bất lợi do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.  |
| TCB   | Công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ NĂM 2020     | Trong năm 2020 TCB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 13,000 tỷ đồng, tăng 1% so với năm trước. Dư nợ tín dụng được đặt kế hoạch tăng 13% hoặc cao hơn ở mức 291,586 tỷ đồng. Huy động vốn tăng 13% lên 268,820 tỷ đồng và tổng tài sản tăng 12% lên 431,483 tỷ đồng. Ngân hàng cũng đặt chỉ tiêu kiểm soát nợ xấu dưới 3%.   |
| HND   | Đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020   | Năm 2020, HND đặt mục tiêu sản lượng tăng nhẹ lên 8.15 tỷ kWh, tổng doanh thu giảm 1% xuống 11,255 tỷ đồng và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá) hơn 943 tỷ đồng, giảm 24% so với kết quả năm trước. Ngoài ra, công ty cũng cho biết đã thực hiện ký hợp đồng cung ứng than dài hạn với Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) và Tổng công ty Đông Bắc trong thời gian 40 năm.          |
| NVL   | Đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020   | Năm 2020, NVL đặt kế hoạch doanh thu thuần 14,877 tỷ đồng, tăng 36% so với thực hiện năm trước; lợi nhuận sau thuế 3,650 tỷ đồng, tăng 8%. Ban lãnh đạo khẳng định kế hoạch bán 8.000 sản phẩm trong năm nay sẽ khả thi, công ty triển khai nhiều chính sách hỗ trợ khách hàng và kích cầu. Novaland cho biết có thể được giải ngân 290 triệu USD vốn ngoại trong năm nay và đang lên kế hoạch huy động thêm 300 triệu USD. |
| LAS   | Công bố KHKD năm 2020                   | Trong năm 2020, LAS đặt mục tiêu doanh thu 3,140 tỷ đồng, tăng 10%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế là 56 tỷ đồng, tăng 355% so với năm 2019 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với các năm trước đó. Ngoài ra, trong năm 2020, công ty sẽ phối hợp và tổ chức tốt việc thoái vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) tại doanh nghiệp từ 69,8% xuống còn 51% theo kế hoạch.   |

Nguồn: CTS tổng hợp

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VietinBank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VietinBank Securities. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VietinBank Securities.

## LIÊN HỆ

Hội Sở VietinBank Securities:

306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tel: +84.24.3974.1771 – Fax: +84.24.3974.1760

Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

Hotline: 1900.58.88.66